

Số: 120a/BC-THGX

Giao Xuân, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Giao Xuân.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Thị Tứ - Giao Xuân – Giao Thủy – Nam Định

Website: <https://thgiaoxuan.namdinh.edu.vn> – Điện thoại: 0979743069

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Giao Thủy

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Tầm nhìn

Là một trong những trường Tiểu học chất lượng trên địa bàn huyện Giao Thủy mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên và phát triển

4.2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Là một trường đúng với danh nghĩa là trường học hạnh phúc của huyện Giao Thủy

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên

4.4. Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục;

từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Giao Xuân có một điểm trường đặt tại trung tâm xã (thuộc Thị tứ xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định), số điện thoại trường: 0979743069, địa chỉ hòm thư điện tử: thgiaoxuan@gmail.com.

Trường Tiểu học Giao Xuân được thành lập năm 1954. Đến năm 1993 Trường Tiểu học Giao Xuân được chia tách từ trường phổ thông cơ sở. Tháng 8 năm 2022 trường được công nhận lại Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định; Trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo Quyết định số 2066/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2022 của sở GD&ĐT tỉnh Nam Định; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 2065/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2022 của sở GD&ĐT tỉnh Nam Định.

Trường chỉ có một điểm trường. Đây là điều kiện thuận lợi để trường nâng cao chất lượng mọi mặt. Được sự quan tâm của các cấp, các ban ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương, CSVC của nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng. Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Giao Xuân đã có nhiều đổi mới và đạt được nhiều thành tích rất đáng tự hào.

Liên tục nhiều năm liền, từ năm học 2015-2016 đến nay trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”, “Tập thể lao động Xuất sắc” và được UBND tỉnh tặng Bằng khen, luôn là trường đứng trong tốp đầu của huyện. Quy mô trường lớp phát triển, đội ngũ GV trẻ hóa, chất lượng GD không ngừng được nâng cao.

Năm học 2024-2025 trường Tiểu học Giao Xuân ổn định với quy mô 22 lớp, tổng số 36 cán bộ giáo viên, nhân viên.

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
2024 - 2025	22	630	116	134	116	137	127

Sự phát triển của nhà trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Từ khi thành lập trường được sự quan tâm của Đảng bộ xã Giao Xuân. Nhà trường đã thành lập chi bộ trường Tiểu học Giao Xuân. Chi bộ đã có 17 đảng viên. Chi bộ tham gia tích cực các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, tuyên truyền và chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của mình. Năm 2023 chi bộ trường Tiểu học Giao Xuân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong những năm qua, Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp tích cực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường: tổ chức Vui hội trăng rằm, giao lưu phát triển năng lực theo chủ điểm “Nhà trường – Gia đình – Cộng đồng” giao lưu văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam với chủ đề “Tri ân thầy cô”, tổ chức Hoạt động trải nghiệm, ngày hội Stem,...được đông đảo CMHS tham gia. Từ năm học 2016- 2017 đến năm học 2020-2021 Liên đội được Hội đồng Đội huyện Giao Thủy tặng Giấy khen.

Công đoàn nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành. Tuy không thường xuyên nhưng công đoàn nhà trường đã tổ chức các giải thể thao nhằm tạo sân chơi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong những dịp thích hợp.

Quá trình hình thành và phát triển của trường Tiểu học Giao Xuân luôn được sự quan tâm của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Giao Thủy, chính quyền địa phương xã Giao Xuân và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Người đại diện pháp luật: Phạm Xuân Trường. Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Giao Xuân

Số điện thoại: '0979743069, Gmail: phamxuantruong.gl.gt@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường Tiểu học Giao Xuân có số điện thoại 0979743069, địa chỉ hòm thư điện tử: thgiaoxuan@gmail.com. Trường Tiểu học Giao Xuân được thành lập năm 1954. Đến năm 1993 Trường Tiểu học Giao Xuân được chia tách từ trường phổ thông cơ sở. Trường chỉ có một điểm trường. Đây là điều kiện thuận lợi để trường nâng cao chất lượng mọi mặt. Được sự quan tâm của các cấp, các ban ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương, CSVC của nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng. Hằng năm, địa phương có kế hoạch xây dựng, bổ sung thêm cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện cho các hoạt động dạy và học của nhà trường. Trải qua nhiều năm xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Giao Xuân đã có nhiều đổi mới và thành tích rất đáng ghi nhận. Quy mô trường lớp phát triển, đội ngũ GV trẻ hóa, chất lượng GD

không ngừng được nâng cao.

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

HĐT được thành lập theo quyết định số 6446/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ công tác	Chức vụ HĐT
1	Phạm Xuân Trường	31/01/1967	Phó Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Đinh Thị Hồng Thắm	16/12/1975	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Ngô Quang Chinh	31/8/1964	Giáo viên	Thư kí
4	Trần Thị Kim Huệ	02/09/1978	Phó Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Hoàng Văn Cường	20/3/1991	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
6	Bùi Thị Hòa	23/7/1985	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên
7	Trần Thị Là	10/08/1988	Tổ trưởng tổ 2&3	Thành viên
8	Hoàng Thị Thanh Hà	15/01/1985	Tổ trưởng tổ 4&5	Thành viên
9	Trần Thị Liên	05/12/1986	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
10	Đỗ Văn Nguyên	06/07/1981	Phó Chủ tịch UBND xã Giao Xuân	Thành viên
11	Lê Văn Du	25/6/1992	Trưởng ban đại diện CMHS	Thành viên

a) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục.

Quyết định điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 4653/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

Quyết định điều động và bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 5550/QĐ-UBND ngày 6/10/2023 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Giao Xuân.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục;

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Giao Xuân được thành lập theo Quyết định của UBND huyện Giao Thủy, thuộc địa bàn xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của huyện Giao Thủy;

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường;

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục;

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho GV, nhân viên, HS tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 17 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 36 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 15 đoàn viên.
- + Ban đại diện CMHS Các tổ chuyên môn: 3 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

b) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Xuân Trường	Hiệu trưởng	0979743069	phamxuantruong.gl.gt@gmail.com
2	Đình Thị Hồng Thắm	Phó Hiệu trưởng	0967303758	dinhthihongtham.gl@gmail.com

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

Chiến lược phát triển nhà trường:

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn

2018 - 2023 tầm nhìn đến năm 2030:

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đã được Phòng GD&ĐT huyện Giao Thủy phê duyệt ngày 09 tháng 9 năm 2018. Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định công khai theo quyết định số 32/QĐ-THGX ngày 15 tháng 11 năm 2018 kèm theo biên bản bắt đầu công khai ngày 11 tháng 12 năm 2018 và biên bản kết thúc công khai ngày 08 tháng 01 năm 2019. Ngoài ra còn được công khai tới CMHS toàn trường trong cuộc họp ngày 20 tháng 01 năm 2019. Từ khi chiến lược xây dựng và phát triển được công khai đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong đó tập trung góp ý kiến vào các giải pháp để kế hoạch chiến lược thực hiện đúng tiến độ và mang tính khả thi cao.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:

Quyết định số **124/QĐ-THGX ngày 18/9/2024** về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HDLĐ chuyên môn N. vụ	HDLĐ hỗ trợ phục vụ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	1		1	1			
2	P.Hiệu trưởng	1		1	1			
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							
1	Giáo viên TH hạng II	08		08	08			
2	Giáo viên TH hạng III	24		24	24			
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung							

1	Thư viện viên hạng IV	1		1	1			
2	Kế toán viên	1		1	1			
3	Y tế học đường	1		1	1			
IV.	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ							
1	Nhân viên Bảo vệ	1		1				1
2	Nhân viên Phục vụ							

100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn. Trong đó, 26/31 giáo viên có trình độ đạt chuẩn đại học.

36/36 cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hằng năm đạt tỉ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liên kế năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m ²)	8993 m ² /630 học sinh	8993 m ² /635 học sinh
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	1902 m ² /630	1902 m ² /635
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	7443	7443
5	Số bản sách/người học	7443 /630	7443 /635
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	200 Mbps/829	200 Mbps/862

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
----	----------	---------	------------------------------------	------------------------------------

1	Trụ sở chính	Thị Tứ - Giao Xuân- Giao Thủy Nam Định	8993 m ²	8993 m ²
2	Cơ sở...	0	0	0
3	Phân hiệu...	0	0	0
Tổng cộng			8993 m²	8993 m²

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...	0	0
2	Nâng cấp tòa nhà...	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	0	0
Tổng cộng			0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:
Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 1.

- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh 5 lớp 1 với tổng số học sinh là: 136

* Học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS K T	Con TB,L S	Con hộ		Ghi chú
						nghèo	cận nghèo	
1	5	136	62	0	0	0	0	
2	4	114	67	0	0	1	3	

3	5	140	68	0	0	0	0	
4	4	127	58	1	0	1	2	
5	4	118	85	0	0	0	1	
Cộng	22	635	340	1	0	2	6	

**2. Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp**

Số học sinh Hoàn thành chương trình lớp học : 634/635 đạt 99,8%

Số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học:01/635 chiếm 0,2%

**THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC
CUỐI NĂM HỌC 2023-2024
KHỐI 1, 2, 3, 4**

Nội dung tiêu chí	Số số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4	
			Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
<i>1. Kết quả học tập</i>										
<i>1. Tiếng Việt</i>	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		324	92	67.6	66	57.9	87	62.1	79	62.2
Hoàn thành		192	44	32.4	48	42.1	52	37.1	48	37.8
Chưa hoàn thành		1		.0		.0	1	.7		.0
<i>2. Toán</i>	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		354	87	64.0	76	66.7	109	77.9	82	64.6
Hoàn thành		162	49	36.0	38	33.3	30	21.4	45	35.4
Chưa hoàn thành		1		.0		.0	1	.7		.0
<i>3. Đạo đức</i>	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		351	90	66.2	78	68.4	97	69.3	86	67.7
Hoàn thành		166	46	33.8	36	31.6	43	30.7	41	32.3
Chưa hoàn thành				.0		.0		.0		
<i>4. Tự nhiên và Xã hội</i>	517	390	136	100.0	114	100.0	140	100.0		
Hoàn thành tốt		260	85	62.5	78	68.4	97	69.3		
Hoàn thành		130	51	37.5	36	31.6	43	30.7		
Chưa hoàn thành						.0		.0		
<i>5.Khoa học</i>	127	127							127	100.0
Hoàn thành tốt		109							109	85.8
Hoàn thành		18							18	14.2
Chưa hoàn thành										.0
<i>6.LS&ĐL</i>	127	127							127	100.0
Hoàn thành tốt		99							99	78.0

Hoàn thành		28							28	22.0
Chưa hoàn thành										.0
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		344	88	64.7	74	64.9	95	67.9	87	68.5
Hoàn thành		173	48	35.3	40	35.1	45	32.1	40	31.5
Chưa hoàn thành				.0		.0		.0		.0
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		343	88	64.7	75	65.8	95	67.9	85	66.9
Hoàn thành		174	48	35.3	39	34.2	45	32.1	42	33.1
Chưa hoàn thành				.0		.0		.0		.0
9. Hoạt động trải nghiệm	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		344	85	62.5	78	68.4	97	69.3	84	66.1
Hoàn thành		173	51	37.5	36	31.6	43	30.7	43	33.9
Chưa hoàn thành				.0		.0		.0		.0
10. Giáo dục thể chất	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		344	87	64.0	78	68.4	95	67.9	84	66.1
Hoàn thành		173	49	36.0	36	31.6	45	32.1	43	33.9
Chưa hoàn thành				.0		.0		.0		.0
11. TH-CN (Công nghệ)	267	267					140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		169					104	74.3	65	51.2
Hoàn thành		98					36	25.7	62	48.8
Chưa hoàn thành								.0		.0
12. TH-CN (Tin học)	517	267					140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		177					93	66.4	84	66.1
Hoàn thành		90					47	33.6	43	33.9
Chưa hoàn thành								.0		.0
13. Ngoại ngữ	517	267					140	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		185					94	67.1	91	71.7
Hoàn thành		82					46	32.9	36	28.3
Chưa hoàn thành								.0		.0
14. Tiếng dân tộc	517									
Hoàn thành tốt										
Hoàn thành										
Chưa hoàn thành										
II. Năng lực cốt lõi										
Năng lực chung										
Tự chủ và tự học	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0

Tốt		419	103	75.7	86	75.4	122	87.1	108	85.0
Đạt		98	33	24.3	28	24.6	18	12.9	19	15.0
Cần cố gắng				.0		.0		.0		.0
Giao tiếp và hợp tác	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Tốt		419	103	75.7	86	75.4	122	87.1	108	85.0
Đạt		98	33	24.3	28	24.6	18	12.9	19	15.0
Cần cố gắng				.0		.0		.0		.0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Tốt		419	103	75.7	86	75.4	122	87.1	108	85.0
Đạt		98	33	24.3	28	24.6	18	12.9	19	15.0
Cần cố gắng				.0		.0		.0		.0
Năng lực đặc thù				.0		.0		.0		.0
Ngôn ngữ	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Tốt		404	97	71.3	86	75.4	122	87.1	99	78.0
Đạt		113	39	28.7	28	24.6	18	12.9	28	22.0
Cần cố gắng				.0		.0		.0		.0
Tính toán	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Tốt		408	96	70.6	86	75.4	122	87.1	104	81.9
Đạt		109	40	29.4	28	24.6	18	12.9	23	18.1
Cần cố gắng								.0		.0
Tin học	267	267					140	100.0	127	100.0
Tốt		226					122	87.1	104	81.9
Đạt		41					18	12.9	23	18.1
Cần cố gắng								.0		.0
Công nghệ	267	267					140	100.0	127	100.0
Tốt		226					122	87.1	104	81.9
Đạt		41					18	12.9	23	18.1
Cần cố gắng								.0		.0
Khoa học	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Tốt		409	96	70.6	86	75.4	122	87.1	105	82.7
Đạt		108	40	29.4	28	24.6	18	12.9	22	17.3
Cần cố gắng				.0		.0		.0		.0
Thẩm mỹ	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Tốt		407	97	71.3	86	75.4	122	87.1	102	80.3
Đạt		110	39	28.7	28	24.6	18	12.9	25	19.7
Cần cố gắng				.0		.0		.0		.0
Thể chất	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Tốt		407	97	71.3	86	75.4	122	87.1	102	80.3
Đạt		110	39	28.7	28	24.6	18	12.9	25	19.7

+ Xa trường, đi lại K.khẩn										
+ Thiên tai, dịch bệnh										
+ Nguyên nhân khác										
IX. Chương trình lớp học	517	517	136	100.0	114	100.0	140	100.0	127	100.0
Hoàn thành	516	516	136	100.0	114	100.0	139	99.3	127	100.0
Chưa hoàn thành	1	1		.0		.0	1	.7		.0

**THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC CUỐI NĂM
HỌC 2023-2024
KHỐI 5**

1. Chất lượng giáo dục	Số số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5	
			Số lượng	Tỉ lệ
<i>1. Kết quả học tập</i>				
<i>1. Tiếng Việt</i>	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		80	80	67.8
Hoàn thành		38	38	32.2
Chưa hoàn thành				0.0
<i>2. Toán</i>	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		100	100	84.7
Hoàn thành		18	18	15.3
Chưa hoàn thành				0.0
<i>3. Đạo đức</i>	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		80	80	67.8
Hoàn thành		38	38	32.2
Chưa hoàn thành				0.0
<i>4. Khoa học</i>	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		102	102	86.4
Hoàn thành		16	16	13.6
Chưa hoàn thành				0.0
<i>5. LS &ĐL</i>	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		115	115	97.5
Hoàn thành		3	3	2.5
Chưa hoàn thành				0.0
<i>6. Âm nhạc</i>	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		76	76	64.4
Hoàn thành		42	42	35.6
Chưa hoàn thành				0.0

7. Mĩ thuật	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		76	76	64.4
Hoàn thành		42	42	35.6
Chưa hoàn thành				0.0
8. Thủ công, Kĩ thuật	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		80	80	67.8
Hoàn thành		38	38	32.2
Chưa hoàn thành				0.0
9. Thể dục	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		80	80	67.8
Hoàn thành		38	38	32.2
Chưa hoàn thành				0.0
10. Ngoại ngữ	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		75	75	63.6
Hoàn thành		43	43	36.4
Chưa hoàn thành				0.0
11. Tin học	118	118	118	100.0
Hoàn thành tốt		78	78	66.1
Hoàn thành		40	40	33.9
Chưa hoàn thành				0.0
12. Tiếng dân tộc				
Hoàn thành tốt				
Hoàn thành				
Chưa hoàn thành				
II. Năng lực				
Tự phục vụ tự quản	118	117	117	99.2
Tốt		96	96	81.4
Đạt		21	21	17.8
Cần cố gắng				0.0
Hợp tác	118	118	118	100.0
Tốt		97	97	82.2
Đạt		21	21	17.8
Cần cố gắng				0.0
Tự học và giải quyết vấn đề	118	118	118	100.0
Tốt		97	97	82.2
Đạt		21	21	17.8
Cần cố gắng				0.0
III. Phẩm chất				0.0
Chăm học chăm làm	118	118	118	100.0
Tốt		97	97	82.2

Đạt		21	21	17.8
Cần cố gắng				0.0
Tự tin trách nhiệm	118	118	118	100.0
Tốt		97	97	82.2
Đạt		21	21	17.8
Cần cố gắng				0.0
Trung thực kỷ luật	118	118	118	100.0
Tốt		97	97	82.2
Đạt		21	21	17.8
Cần cố gắng				0.0
Đoàn kết yêu thương	118	118	118	100.0
Tốt		97	97	82.2
Đạt		21	21	17.8
Cần cố gắng				0.0
IV. Khen thưởng		71	71	60.2
- Giấy khen cấp trường		54	54	45.8
- Giấy khen cấp trên		17	17	14.4
VI. HSDT được trợ giảng				0.0
VII. HS.K.Tật		1	1	0.8
VIII. HS bỏ học kỳ I				
+ Hoàn cảnh GDKK				
+ KK trong học tập				
+ Xa trường, đi lại K.khẩn				
+ Thiên tai, dịch bệnh				
+ Nguyên nhân khác				
VIII. Chương trình lớp học	118	118	118	100.0
Hoàn thành	118	118	118	100.0
Chưa hoàn thành				0.0

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học

Số lượng học sinh được công nhận Hoàn thành chương trình Tiểu học

Năm học 2023- 2024: 118 HS

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	0	0

2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0	0
---	-----------------------------	---	---

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	1		4.885.932.875	
	a. Từ NSNN cấp	2		4.885.932.875	
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4			
2	Chi phí (05=06+07+08)	5		4.885.932.875	
	a. Chi phí hoạt động	6		4.885.932.875	
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8			
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	9			
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10		304.364.500	
2	Chi phí	11		297.522.360	
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		6.842.140	
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20			
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30		622.125.658	
2	Chi phí khác	31		622.125.658	
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
V	Chi phí thuế TNDN	40		6.842.140	
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50			
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52			
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Đẩy mạnh chuyên đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

Nơi nhận:

- Website của trường;
- Lưu: VT.



Phạm Xuân Trường